

A.PHẦN VĂN BẢN

HS xem lại các nội dung trong đề cương giữa kì II kết hợp với các nội dung sau đây:

STT	Một số nét về tác giả, tác phẩm	Nội dung	Nghệ thuật	Ý nghĩa
1. Tràng giang	1.Tác giả: Huy Cận (1919 - 2005) tên khai sinh là Cù Huy Cận. Ông là một trong những nhà thơ xuất sắc của phong trào thơ Mới. 2. Tác phẩm: <i>Tràng giang</i> được viết vào mùa thu năm 1939 (in trong tập <i>Lửa thiêng</i>).	Bài thơ bộc lộ nỗi sầu của một cái tôi cô đơn trước thiên nhiên rộng lớn, trong đó thấm đượm tình người, tình đời, lòng yêu nước thầm kín mà thiết tha	- Sự kết hợp hài hòa giữa sắc thái cổ điển và hiện đại. - Nghệ thuật đối, bút pháp tả cảnh giàu tinh tạo hình, hệ thống từ láy giàu giá trị biểu cảm...	Vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên, nỗi sầu của cái tôi cô đơn trước vũ trụ rộng lớn, niềm khát khao hòa nhập với cuộc đời và lòng yêu quê hương tha thiết của tác giả
2. Chiều tối	a) Tác giả: Hồ Chí Minh b) Tác phẩm: Bài thứ 31 của Nhật kí trong tù, sáng tác vào cuối mùa thu năm 1942, trên đường đi đày từ Tĩnh Tây đến Thiên Bảo.	Bài thơ cho thấy tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống, ý chí vượt lên trên hoàn cảnh khắc nghiệt của nhà thơ chiến sĩ Hồ Chí Minh	- Từ ngữ cô đọng, hàm súc. - Thủ pháp đối lập, điệp liên hoàn,...	Vẻ đẹp tâm hồn và nhân cách nghệ sĩ – chiến sĩ Hồ Chí Minh: yêu thiên nhiên, yêu con người, yêu cuộc sống; kiên cường vượt lên hoàn cảnh, luôn ung dung tự tại và lạc quan trong mọi cảnh ngộ đời sống.
3. Từ ấy	a.Tác giả: Tố Hữu - “lá cờ đầu của thơ ca cách mạng” Việt Nam hiện đại. b. Tác phẩm -Xuất xứ : thuộc phần “ <i>Máu lửa</i> ” của tập <i>Từ ấy</i> . -Hàn cảnh sáng tác: tháng 7/1938, đánh dấu mốc quan trọng trong cuộc đời Tố Hữu .	Bài thơ là tâm trạng vui sướng hân hoan của người thanh niên yêu nước giác ngộ lí tưởng cộng sản	-Biện pháp tu từ so sánh, ẩn dụ,liên tưởng, động từ mạnh.. - Hình ảnh tươi sáng giàu ý nghĩa tượng trưng ;ngôn ngữ gợi cảm giàu nhạc điệu;giọng thơ sáng khoái ,nhịp điệu thơ hăm hở ,..	Niềm vui lớn, lẽ sống lớn tình cảm lớn trong buổi đầu gặp gỡ lý tưởng cộng sản .

<p>4. Tôi yêu em</p>	<p>a) Tác giả: Alêchxândrơ Puskin (1799-1837), nhà thơ vĩ đại, mặt trời thi ca Nga b) Tác phẩm: khơi nguồn từ mối tình có thật nhưng không thành của nhà thơ với Ôlênhia</p>	<p>Một tình yêu say đắm, mãnh liệt, biết là đơn phương nhưng vẫn yêu - Một tình yêu cũng với nhiều cung bậc, biết là vô vọng nên đã ứng xử một cách cao thượng</p>	<p>-Ngôn ngữ thơ trong sáng, giản dị và hàm súc - Giọng thơ chân thực, sinh động, lúc phân vân, ngấp ngừng, khi kiên quyết, day dứt,...</p>	<p>Dù trong hoàn cảnh và tình yêu thế nào, con người cần phải sống chân thành, mãnh liệt, cao thượng và vị tha.</p>
<p>5. Người trong bao</p>	<p>a) Tác giả: Sêkhốp (1860-1904), nhà văn Nga kiệt xuất, đại diện cuối cùng của chủ nghĩa hiện thực Nga. b) Tác phẩm: truyện ngắn tiêu biểu có chủ đề về cuộc sống tầm thường, trong vỏ ốc của giới trí thức Nga cuối thế kỉ XIX</p>	<p>- Phê phán cách sống bệnh hoạn của Bêlicôp và tác động của nó đến đời sống cộng đồng. - Một tiếng nói cảnh báo về sự tiếp diễn của “hiện tượng Bêlicôp” trong xã hội Nga.</p>	<p>- Xây dựng nhân vật điển hình, mang tính biểu tượng cho một giai tầng xã hội. - Giọng điệu kể chuyện chậm rãi, u buồn, giễu cợt một cách sâu cay.</p>	<p>Thể hiện cuộc đấu tranh giữa con người với “cái bao” chuyên chế và khát vọng được sống là mình, loại bỏ lối sống “trong bao”, thức tỉnh “con người không thể sống mãi như thế được”.</p>
<p>6. Người cầm quyền và khôi phục uy quyền</p>	<p>a) Tác giả: Vichto Huygô (1802-1885), nhà văn thiên tài nước Pháp, danh nhân văn hóa nhân loại b) Tác phẩm: trích “những người khốn khổ”</p>	<p>- Sự đối lập giữa ác quỷ; giữa cường quyền bạo lực và tấm lòng yêu thương mệnh mông đối với những người khốn khổ. - Ánh sáng của tình thương có sức mạnh đẩy lùi bóng tối, dẫn dắt người cùng khổ đến với cái mà họ khao khát.</p>	<p>- Khắc họa tính cách nhân vật và đối lập nhân vật (Gia-ve <> Giăng Van-giăng) và tuyến nhân vật (Gia-ve <> Giăng Van-giăng và Phăng-tin). - Giàu xung đột tính kịch.</p>	<p>Quyền uy mà người cầm quyền khôi phục được chỉ là cái tạm thời; “trên đời chỉ có một điều ấy thôi, đó là thương yêu nhau” mới là vĩnh viễn.</p>

B.PHÂN TIẾNG VIỆT:Nắm vững các kiến thức Tiếng Việt đã học (xem trong đề cương giữa kì) và kiến thức các bài: **Nghĩa của câu; Đặc điểm loại hình Tiếng Việt**

C.PHÂN LÀM VĂN:Nắm vững các kiến thức đã học về cách làm bài văn nghị luận, các thao tác văn nghị luận đã học: thao tác phân tích, so sánh, bác bỏ, bình luận

D.CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA

I. PHẦN ĐỌC – HIỂU (Ngữ liệu ngoài SGK)

Thơ hiện đại Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945, nghị luận hiện đại, truyện nước ngoài

II. PHẦN LÀM VĂN

1. Viết đoạn văn nghị luận xã hội (khoảng 150 chữ)

- Nghị luận về một tư tưởng đạo lí
- Nghị luận về một hiện tượng đời sống

***Gợi ý viết đoạn văn**

Bước 1: Câu mở đoạn: giới thiệu vấn đề nghị luận (câu văn phải chứa đựng yêu cầu của đề bài, mang tính khái quát)

Bước 2: Triển khai thân đoạn

- Giải thích vấn đề: giải thích từ, cụm từ hoặc câu
 - Nêu thực trạng/ biểu hiện...,
 - Bàn luận về vấn đề: Đưa ra phản đề, mở rộng vấn đề - đúng hay sai/ đồng tình hay không đồng tình
 - Nêu ý nghĩa, rút ra bài học nhận thức và hành động
- Bước 3: Kết đoạn: khái quát lại vấn đề nghị luận

2. Viết bài văn nghị luận văn học:

*Cảm nhận/phân tích về bài thơ/ đoạn thơ/khổ thơ đã học

Gợi ý làm bài: (HS cần đảm bảo các nội dung sau)

Mở bài: Giới thiệu tác giả, bài thơ, đoạn thơ và nêu được nội dung cảm hứng, hình tượng nhân vật trữ tình, đặc điểm nghệ thuật nổi bật của bài thơ, đoạn thơ.

a. Thân bài:

- Nêu hoàn cảnh sáng tác, xuất xứ, giá trị nội dung nghệ thuật của bài thơ, đoạn thơ.
- Phân tích vấn đề nghị luận: Diễn giải những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ, đoạn thơ (dựa trên những chi tiết, hình ảnh, biện pháp nghệ thuật...)
- Lí giải một số đặc điểm của thơ hiện đại từ đầu thế kỉ XX đến cách mạng tháng Tám 1945 được thể hiện trong bài thơ, đoạn thơ; Vận dụng các kĩ năng dùng từ viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận...
- Nhận xét về nội dung, nghệ thuật của bài thơ, đoạn thơ, vị trí đóng góp của tác giả.
- So sánh với các tác phẩm khác, liên hệ thực tiễn, vận dụng kiến thức lí luận văn học để đánh giá làm nổi bật vấn đề nghị luận; Có sự sáng tạo trong diễn đạt, lập luận.

c. Kết bài: Khái quát, khẳng định vấn đề nghị luận.

ĐỀ THAM KHẢO

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Tôi không so sánh các nhà thơ mới với Nguyễn Du để xem ai hơn, ai kém. Đời xưa có thể có những bậc kì tài đời nay không sánh kịp. Đừng lấy một người sánh với một người. Hãy sánh thời đại cùng thời đại. Tôi quyết rằng trong lịch sử thi ca Việt Nam chưa bao giờ có một thời đại phong phú như thời đại này. Chưa bao giờ người ta thấy xuất hiện cùng một lần một hồn thơ rộng mở như Thế Lữ, mơ màng như Lưu Trọng Lư, hùng tráng như Huy Thông, trong sáng như Nguyễn Nhược Pháp, ảo não như Huy Cận, quê mùa như Nguyễn Bính, kì dị như Chế Lan Viên ... và thiết tha, rạo rực, băn khoăn như Xuân Diệu.

(Trích Một thời đại trong thi ca - Thi nhân Việt Nam,

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Chỉ ra thao tác lập luận chính được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 2. Trong đoạn trích, tác giả đề xuất tiêu chí nào để so sánh thơ mới với thơ cũ?

Câu 3. Xác định nghĩa sự việc và nghĩa tình thái của câu văn: *Tôi quyết rằng trong lịch sử thơ ca Việt Nam chưa bao giờ có một thời đại phong phú như thời đại này.*

Câu 4. Nhận xét về ngôn ngữ biểu đạt của tác giả trong đoạn trích.

II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày thái độ ứng xử của anh/chị đối với cái mới trong cuộc sống.

Câu 2 (5,0 điểm)

Chiều tối

(Mộ - Hồ Chí Minh)

Phiên âm

*Quyện điểu quy lâm tầm túc thụ,
Cô vân mạn mạn độ thiên không;
Sơn thôn thiếu nữ ma bao túc,
Bao túc ma hoàn lo dĩ hồng.*

Dịch thơ

*Chim mỏi về rừng tìm chốn ngủ,
Chòm mây trôi nhẹ giữa tầng không;
Cô em xóm núi xay ngô tối,
Xay hết, lò than đã rực hồng.*

(Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020, tr. 41)

Phân tích sự vận động tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ trên.

-----**HẾT**-----

Duyệt của Ban Giám hiệu